VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BIỂN
———— ~*~ ————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 29/04/2017)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		29/04		30/04				01/05		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	214	328	116	86	200	354	165	53	176
	Cửa Ông	228	312	129	83	208	344	170	62	173
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	235	290	145	82	209	327	174	73	171
	Bạch Long Vĩ	239	287	126	97	220	324	154	78	188
Thái Bình	Thái Thụy	238	283	149	85	210	321	174	80	170
Nam Định	Hải Hậu	247	267	160	87	218	308	177	89	173
Ninh Bình	Kim Sơn	248	263	162	90	216	306	177	93	172
Thanh Hóa	Quảng Xương	247	260	166	93	215	300	179	98	169
Nghệ An	Diễn Châu	246	252	173	100	215	283	185	109	169
	Hòn Ngư	246	246	175	101	216	280	185	109	171
Hà Tĩnh	Thạch Hà	243	231	185	103	218	266	193	112	174
Quảng Bình	Quảng Trạch	246	201	202	113	221	226	205	120	188
	Quảng Ninh	243	183	206	127	225	206	206	134	197
Quảng Trị	Gio Linh	239	169	207	142	230	187	204	149	208
	Còn Cỏ	242	167	203	141	234	187	200	148	212
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	231	156	207	159	230	168	201	165	217
	Phú Lộc	225	144	207	174	229	152	198	178	224
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	223	135	206	184	228	140	193	189	231
	Hoàng Sa	215	127	187	209	234	126	177	204	243
Quảng Nam	Tam Kỳ	218	126	204	199	231	126	193	199	236
	Cù Lao Chàm	219	130	204	195	230	131	192	197	233
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	220	118	202	204	239	118	189	204	244
	Lý Sơn	218	121	199	205	236	121	188	204	243
Bình Định	Phú Mỹ	221	118	198	208	241	118	188	204	248
	Quy NHơn	220	115	195	206	241	117	187	203	250
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	218	114	190	205	239	114	179	199	245
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	227	115	194	209	246	116	180	202	249
	Trường Sa	228	113	190	211	243	116	172	210	248
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	234	105	195	201	248	108	177	199	249
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	263	84	197	208	256	112	152	226	238
	Phú Quý	237	105	194	208	248	111	172	210	247
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	230	148	107	283	206	194	47	307	183
	Côn Đảo	228	159	90	278	211	205	44	289	197
TPHCM	Cần Giờ	225	159	101	291	198	206	39	313	175
Tiền Giang	Gò Công Tây	225	160	99	293	196	210	35	317	171
Bến Tre	Ba Tri	221	163	91	297	194	215	28	320	170
Trà Vinh	Duyên Hải	215	171	73	306	191	223	15	323	171
Sóc Trăng	Tân Phú	200	195	55	309	181	246	7	318	170
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	178	234	28	310	175	270	2	296	181
Cà Mau	Năm Căn	195	235	48	267	197	260	40	244	207
	Trần Văn Thời	224	201	140	195	204	225	135	197	198
Kiên Giang	Rạch Giá	219	191	184	169	196	211	186	177	182
	Phú Quốc	199	207	189	164	185	212	202	167	181

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.9 - 1.7	Đông Nam, Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	1.1 - 2.0	Đông Bắc, Đông, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.1 - 1.7	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	1.1 - 1.2	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	1.2	Đông Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.9 - 1.2	Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.2 - 1.5	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.0 - 1.2	Bắc	
Bắc Biển Đông	1.1 - 2.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.9 - 1.8	Bắc	
Nam Biển Đông	1.4	Bắc	

Nhận định: Cảnh báo hiện trạng và nguy cơ các khu vực có sóng lớn

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 30/04/2017

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Phương

Người soát bản tin : Nguyễn Thị Thanh

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

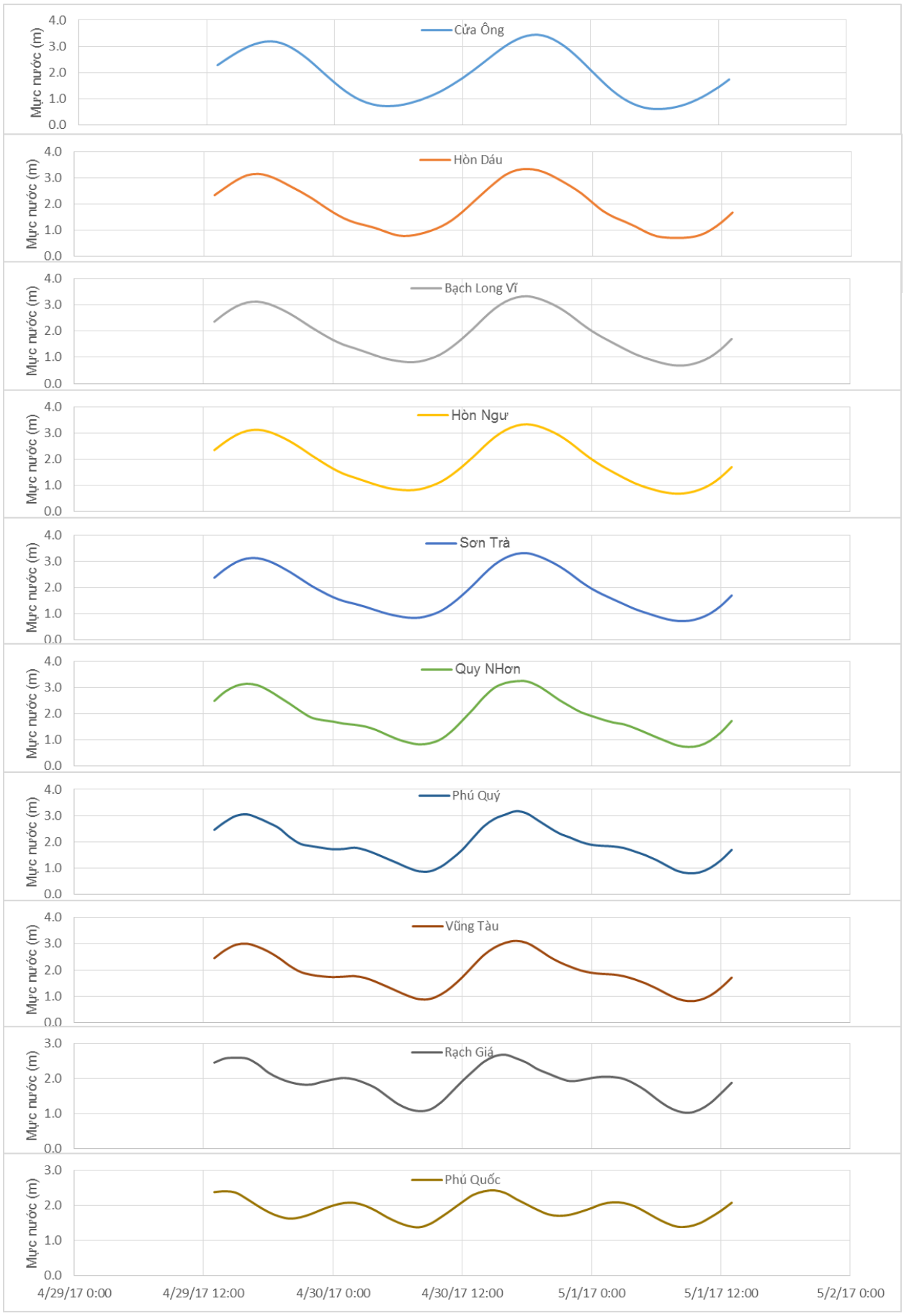

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam (m)

Lúc 13h ngày 29/04/2017

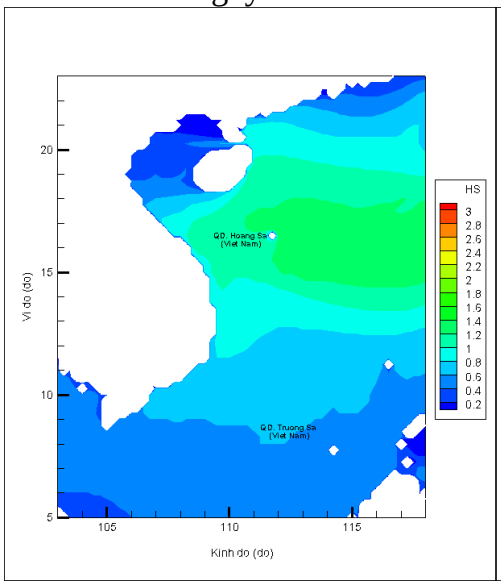

Lúc 19h ngày 29/04/2017

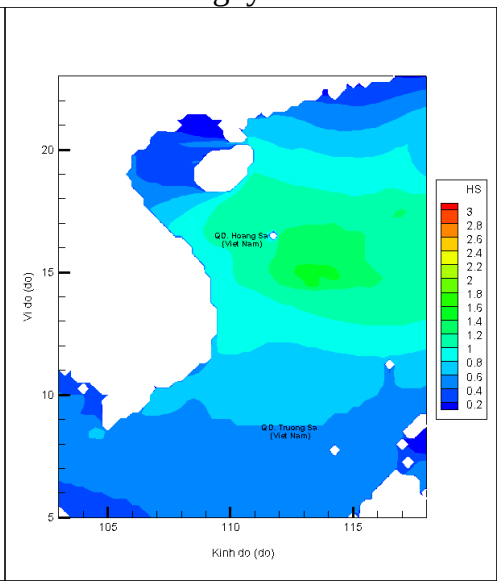

Lúc 01h ngày 30/04/2017

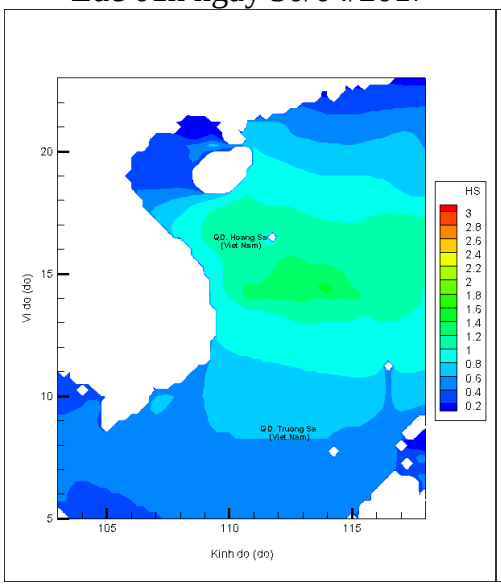

Lúc 13h ngày 30/04/2017

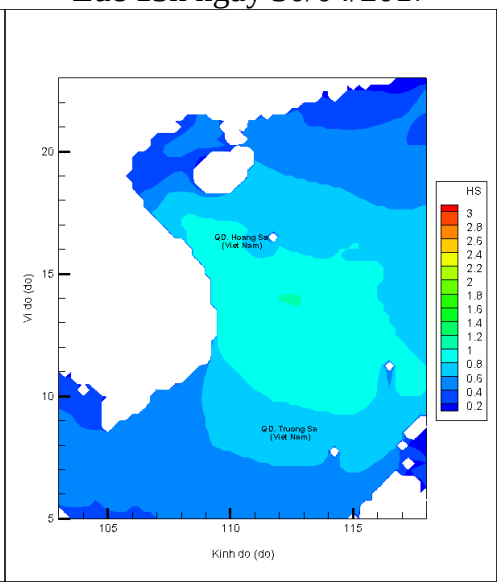

Lúc 01h ngày 1/05/2017

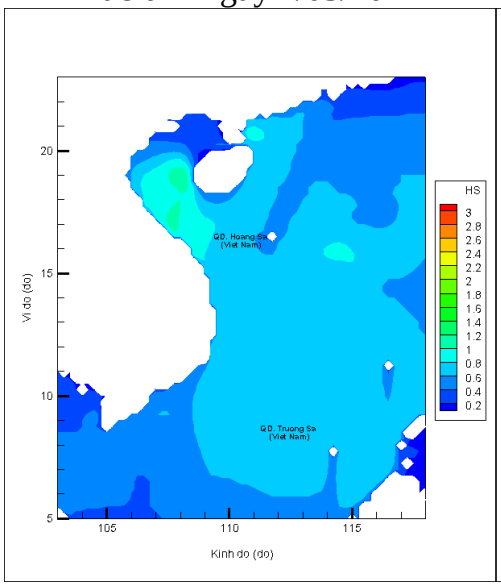
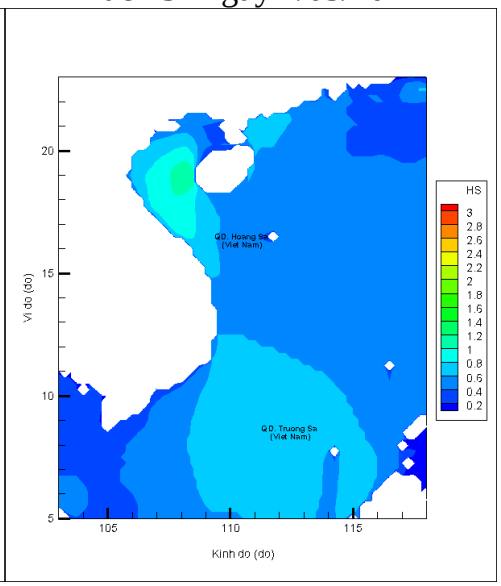
Lúc 13h ngày 1/05/2017